

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 150 phút

(không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI (ĐỀ SỐ 2)

Câu 1 (8 điểm): Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết:

*“Này bông hoa hồng
Giá trị của mày là khoảng khắc
Ai biết mày khi đang kết nụ?
Ai để ý mày khi đang ứa tàn?
Ôi hoa hồng, hoa hồng
Phút giây này thật tuyệt vời”*

(Nguyễn Huy Thiệp, **Mưa Nhã Nam**, NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

Từ ý thơ trên, Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về cách ứng xử đẹp đối với cái Đẹp.

Câu 2 (12 điểm): Bàn về câu tứ, có ý kiến cho rằng:

“Câu tứ là linh hồn của tác phẩm, cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm” (Từ điển thuật ngữ văn học, Lê Bá Hán chủ biên, NXB Giáo dục, 1992, T36).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích câu tứ của *“Ôi thích mình là một cái cây”* (Thanh Thảo) để làm sáng tỏ.

ÔI THÍCH MÌNH LÀ MỘT CÁI CÂY

-Thanh Thảo-

*“rồi trong mơ ta hóa thành
cây cây nho nhỏ lá xanh cành
gầy
đi lang thang trong thành phố hừng
đông khe khẽ rung như một chiếc chuông
con”*

*một cái cây sống
nhỏ to không quan
trọng một cái cây
không bị ai bán đứng
dù cô thụ hay tơ non
một cái cây trầm ngâm
nói chuyện gì không ai nghe rõ
bạn bè quanh năm gió
cười một mình xanh chút nắng chút mây*

*tôi ước mình là một cái cây
thì thoảng có chim tới hót*

*con chim sâu bé bỏng nhảy nhót
chẳng cần biết thế giới ra sao*

*một cái cây xanh đến từng chiếc lá
buổi sớm tỏa dưỡng khí
ban đêm hứng ánh trăng
một cái cây lang thang
dù đứng im một chỗ*

*những ngày rồi qua những người rồi xa
cái cây rung khẽ từng chiếc lá
chúng ta là ai chúng ta về đâu
chờ mãi cơn mưa rào rất lạ*

*nắng gay gắt cứ như cái gắt
cây lá nhỏ nép mình chật vật
chúng ta là ai xanh được bao lâu
lặng im lá vàng rơi chạm đất*

*(Trích **Chờ mãi cơn mưa rào – Rất lạ**, Thanh Thảo, NXB Hội nhà văn, 2019, tr.293, 294)*

- Thanh Thảo tên khai sinh là Hồ Thành Công, sinh năm 1946, quê ở huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thanh Thảo viết nhiều thể loại, nhưng sở trường vẫn là thơ, đặc biệt thành công với một số trường ca viết sau chiến tranh. Thơ Thanh Thảo là tiếng nói của người tri thức nhiều suy tư, trăn trở về các vấn đề xã hội và thời đại. Ông được công chúng chú ý qua những tập thơ và trường ca mang diện mạo độc đáo viết về chiến tranh và thời hậu chiến.

-**Chờ mãi cơn mưa rào - Rất lạ** là tuyển thơ mới nhất của Thanh Thảo, gồm các sáng tác ngắn, chủ yếu viết trong khoảng thời gian từ sau 1986 đến nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM (ĐỀ SỐ 2)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết: <i>“Này bông hoa hồng Giá trị của mày là khoảng khắc Ai biết mày khi đang kết nụ? Ai để ý mày khi đang úa tàn? Ôi hoa hồng, hoa hồng Phút giây này thật tuyệt vời”</i> (Nguyễn Huy Thiệp, Mưa Nhã Nam, NXB Văn học, Hà Nội, 2001) Từ ý thơ trên, Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về cách ứng xử đẹp đối với cái Đẹp.	8,0
	a	<i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận về một vấn đề xã hội (con người với cuộc sống xung quanh)	0,5
	b	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Cách ứng xử đẹp với cái Đẹp Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm	0,5
	c	<i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> HS có thể triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lý và đảm bảo được các ý cơ bản, HS có thể bày tỏ nhiều quan điểm nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của bản thân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> + <i>Cái đẹp</i> là một phạm trù thẩm mỹ chỉ yếu tố đem lại một trải nghiệm nhận thức về niềm vui hoặc sự hài lòng. Theo định nghĩa của từ điển Tiếng Việt, cái Đẹp là “<i>phạm trù cơ bản của mỹ học, xác định và đánh giá những hiện tượng thẩm mỹ, đẹp, hoàn thiện, tồn tại khách quan trong xã hội, trong những hoạt động con người, trong nghệ thuật, biểu hiện dưới hình thức cảm tính</i>” (https://vtudien.com/viet-viet/dictionary/nghia-cua-tu). Cái đẹp tồn tại, tỏa sáng trong mọi hoàn cảnh. Có cái đẹp trong cuộc đời, cái đẹp được chưng cất trong nghệ thuật. Để có khoảnh khắc tỏa sáng của cái đẹp phải có quá trình “<i>kết nụ</i>”. Sau khi hoàn thành sứ mệnh, cái đẹp úa tàn nhường chỗ cho sự tỏa sáng của vẻ đẹp khác. + <i>Cách ứng xử đẹp</i> là cách con người có thái độ, hành vi trong giao tiếp thể hiện sự tôn trọng, có văn hóa. ⇒ Cái Đẹp là tinh túy của cuộc đời này, tuy nhiên cái Đẹp lại tồn tại trong khoảng khắc, vì vậy cần thiết phải có cách ứng xử đúng chuẩn mực với cái Đẹp. - <i>Thể hiện quan điểm của người viết:</i> Có thể theo một số gợi ý sau: Cách ứng xử đẹp với cái Đẹp thể hiện trên nhiều phương diện:	3,5 0,5 0,5
		cái đẹp phải có quá trình “<i>kết nụ</i>”. Sau khi hoàn thành sứ mệnh, cái đẹp úa tàn nhường chỗ cho sự tỏa sáng của vẻ đẹp khác. + <i>Cách ứng xử đẹp</i> là cách con người có thái độ, hành vi trong giao tiếp thể hiện sự tôn trọng, có văn hóa. ⇒ Cái Đẹp là tinh túy của cuộc đời này, tuy nhiên cái Đẹp lại tồn tại trong khoảng khắc, vì vậy cần thiết phải có cách ứng xử đúng chuẩn mực với cái Đẹp. - <i>Thể hiện quan điểm của người viết:</i> Có thể theo một số gợi ý sau: Cách ứng xử đẹp với cái Đẹp thể hiện trên nhiều phương diện:	2,0

		Nhận diện được và biết thưởng thức, trân trọng và nâng niu cái Đẹp trong cuộc đời cũng như trong nghệ thuật; Không phá phách, cưỡng đoạt cái Đẹp cho riêng mình; Có hành động bảo vệ cái Đẹp để cái Đẹp có thể tồn tại và tỏa sáng trong cuộc đời; Biết chia sẻ để cái Đẹp đến được với tâm hồn những người yêu cái Đẹp... <i>-Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện: Cái Đẹp mang tính chủ quan, tuy nhiên cái Đẹp không đi ngược lại cái Thiện, không được nhân danh cái Đẹp mà có những hành vi đi ngược chuẩn mực đạo đức, biến cái Đẹp trở thành cái không đẹp.</i> * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. Hướng dẫn chấm: <i>- HS có thể bày tỏ suy nghĩ và quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i> <i>- Đề xuất được những ý cơ bản để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: tối đa 3,5 điểm.</i> <i>- Đề xuất được hệ thống ý nhưng chưa thực sự làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: tối đa cho 2,0 điểm.</i>	0,5
		= Chưa đề xuất được hệ thống ý làm sáng tỏ vấn đề nghị luận; tác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: tối đa 0,5 điểm. - Khuyến khích những kiến giải riêng của thí sinh	
	e	Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	g	Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn; lời văn có giọng điệu, hình ảnh. <i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1,0 điểm.</i> <i>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0,5 điểm.</i>	1,0
2		Bàn về câu tứ, có ý kiến cho rằng: “Câu tứ là linh hồn của tác phẩm, cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm” (Từ điển thuật ngữ văn học, Lê Bá Hán chủ biên, NXB Giáo dục, 1992, T36). Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích câu tứ của “Ôi thích mình là một cái cây” (Thanh Thảo) để làm sáng tỏ.	12,0
	a	Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.	0,5

b	<i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Vai trò của cấu tứ với văn bản nghệ thuật và với quá trình tiếp nhận văn bản của người đọc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm	0,5
c	<i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của bản thân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: + <i>Cấu tứ</i> là một khâu then chốt, mang tính chất khởi đầu của hoạt động sáng tạo nghệ thuật nói chung và sáng tạo thơ nói riêng. Trong lĩnh vực thơ, cấu tứ gắn với việc xác định, hình dung hướng phát triển của hình tượng thơ, cách triển khai bài thơ, sao cho toàn bộ nhận thức, cảm xúc, cảm giác của nhà thơ về một vấn đề, đối tượng, sự việc nào đó có thể được bộc lộ chân thực, tự nhiên, sinh động và	5,5 1,0

	trộn vụn nhất. + “<i>Cấu tứ là linh hồn của tác phẩm</i>” là bản chất cốt lõi làm nên sự sống của tác phẩm văn học. Từ cấu tứ người đọc được “<i>cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm</i>” cấu tứ cho người đọc một vị trí, một cách thức để từ đó người đọc khám phá được chủ đề tư tưởng của bài thơ. ⇒ Ý kiến khẳng định vai trò của cấu tứ trong tác phẩm nghệ thuật. Cấu tứ quyết định sự sống của tác phẩm nghệ thuật, biến ngôn ngữ nghệ thuật không còn là xác chữ rời rạc mà trở thành một chỉnh thể nghệ thuật, cấu tứ cũng là điểm xuất phát, là chìa khóa để người đọc có thể giải mã văn bản nghệ thuật. - Lí giải vấn đề: Ý kiến trên khái quát sâu sắc vai trò của cấu tứ: + Văn học là loại hình nghệ thuật bằng ngôn từ, phản ánh cuộc sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Nhưng để một văn bản ngôn từ trở thành tác phẩm nghệ thuật, ngôn từ đó phải được cấu trúc, tổ chức theo một dụng ý nghệ thuật của nhà văn mới thể hiện mạch cảm xúc và xây dựng hình tượng nghệ thuật. Vì vậy, cấu tứ là linh hồn của tác phẩm, biến kí tự ngôn ngữ không phải là xác chữ mà có sự sống, phản ánh đời sống, chuyển tải những vấn đề nhân sinh. + Nhà văn sáng tạo nghệ thuật là gửi gắm vào văn bản cảm xúc, suy tư, chiêm nghiệm của cá nhân mình qua ngôn từ nghệ thuật. Những cảm xúc, suy tư đó sẽ được hiện hình cụ thể qua cách triển khai cấu tứ của tác phẩm. Nếu không có cấu tứ, cảm xúc nghệ sĩ sẽ không được hữu hình hóa, hình tượng nghệ thuật sẽ không có hình hài, văn bản sẽ không trở thành tác phẩm nghệ thuật và đến với người đọc. + Người đọc muốn khám phá một văn bản nghệ thuật cần có một “<i>thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận</i>” mới bóc tách được các tầng lớp nghĩa của văn bản chạm đến tầng sâu tư tưởng. Cấu tứ đưa người đọc đến gần với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, khám phá được cảm xúc và chủ đề tư tưởng của tác phẩm. - Phân tích cấu tứ bài <i>Ôi thích mình là một cái cây</i> *<i>Nhận diện và phân tích được các yếu tố của cấu tứ bài thơ:</i> + <i>Nhan đề:</i> <i>Tôi thích mình là một cái cây</i> bộc lộ mong muốn của nhân vật trữ tình một cách trực tiếp, hồn nhiên, không màu mè... Đó là một mong muốn lạ kì, nhân vật trữ tình muốn được “<i>cây hóa</i>” sống một cuộc đời tự do, gắn bó với tự nhiên. + <i>Đoạn thơ đề từ:</i> Kể về một giấc mơ lạ kì của nhân vật trữ tình. Giấc mơ chứa đựng ao ước mãnh liệt, hóa cái cây bình dị để sống một cuộc đời tự do đầy mơ mộng. + <i>Cách tổ chức hình thức các câu thơ, khổ thơ:</i> Các câu thơ không viết hoa đầu dòng, câu thơ vắt dòng như mạch chảy cảm xúc thể hiện những mong muốn của nhân vật trữ tình.	1,0
	+ <i>Cách triển khai mạch cảm xúc:</i> Cảm xúc đi từ bộc lộ xúc cảm của chủ thể trữ tình trước <i>Cái cây</i> khách thể đời sống, tách biệt với	2,5

	chủ thể trữ tình. Nhưng càng nói, người càng <i>nhập thân, nhập tâm</i>. Càng nói, người càng <i>cây hóa</i>. Đó là quá trình chuyển hóa từ ngoài vào trong, từ khách thể thành chủ thể + <i>Hình tượng cái cây mơ ước</i> của cái tôi trữ tình được “tạo hình” từ những hình dung đầu tiên khá sơ giản <i>một cái cây sống/ không bị ai bán đứng...</i> Dần dà, cái cây ấy chuyển thành cái cây của xúc cảm, ước mong nội tâm thầm kín: <i>một cái cây trăm năm.../ bạn bè quanh năm gió.../ thi thoảng có chim tới hót/ con chim sâu bé bỏng nhảy nhót/ một cái cây xanh đến từng chiếc lá...</i> Càng ngày tính chất ám thị càng mạnh. Nhân vật trữ tình dần <i>cảm như cây, nghĩ theo cách của cây</i>, nghĩa là biết <i>rung khẽ từng chiếc lá, biết chờ mãi cơn mưa rào rất lạ</i>, thậm chí nỗi niềm <i>chúng ta là ai xanh được bao lâu/ Lặng im lá vàng rơi chạm đất....</i>⇒ Mơ ước là cái cây là mơ ước được sống tự do về mặt tinh thần trong một sự ràng buộc, đó là mong ước sống nhẹ nhõm thanh thản, gắn bó với thiên nhiên. <i>*Đánh giá vai trò thể hiện tư tưởng, chủ đề bài thơ của câu tứ:</i> Từ một ý tưởng chừng như ngẫu hứng, <i>Ôi thích mình mình là một cái cây</i> thể hiện một triết lí đáng suy ngẫm về thái độ và cách sống cần có của con người. Con người sống luôn bị ràng buộc bởi một hoàn cảnh xã hội, một thể chế chính trị...nhưng khát vọng muôn thuở của con người là sự tự do về tinh thần, là được sống với những khát vọng sâu thẳm của tâm hồn mình. - Bình luận, mở rộng: + Câu tứ của bài thơ “<i>Ôi thích mình mình là một cái cây</i>” độc đáo và đầy sáng tạo. Từ một ý tưởng ngẫu hứng tưởng như không có gì, tác giả đã tạo dựng một câu tứ đầy đặc sắc, ý biến thành tứ, thành hình hài bài thơ. Câu tứ đã tạo ra là linh hồn của tác phẩm. Từ câu tứ người đọc có một xuất phát điểm để giải mã văn bản nghệ thuật, khám phá những giá trị nhân sinh gửi gắm. + Tuy nhiên câu tứ không phải là yếu tố kĩ thuật được thể hiện qua các phương diện hình thức. Câu tứ là sự hóa thân của cảm xúc, suy tư người nghệ sĩ trong ngôn từ nghệ thuật qua hình thức tổ chức đầy sáng tạo. Từ câu tứ, ý biến thành tứ, tạo nên hình hài sống động cho văn bản ngôn từ, biến văn bản ngôn từ thành tác phẩm nghệ thuật. + Bài học sáng tạo và tiếp nhận: Để tác phẩm có hình hài, có sự sống nhà văn phải chú ý xây dựng câu tứ sáng tạo, độc giả khi đọc thơ cần xuất phát từ câu tứ để khám phá tầng sâu nghệ thuật của văn bản. Hướng dẫn chấm: - Phần giải thích: 1,0 điểm + <i>Giải thích rõ ràng, đầy đủ: tối đa 1,0 điểm</i>	1,0
--	---	-----

	+ Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 0,5 điểm -Lí giải vấn đề: 1,0 điểm + Lí giải sâu sắc, cụ thể vấn đề: tối đa 1,0 điểm. + Lí giải còn chung chung: tối đa 0,5 điểm + Chưa lí giải được vấn đề không cho điểm -Phân tích, chứng minh: 2,5 điểm + Phân tích, chứng minh rõ ràng, sâu sắc: tối đa 2,5 điểm. +Phân tích chứng minh còn chung chung: tối đa 1,0 điểm. - Phần bình luận mở rộng: 1,0 điểm + Đánh giá đầy đủ: tối đa 1,0 điểm + Đánh giá chung chung, chưa đầy đủ: tối đa 0,5 điểm	
d	Viết bài văn, cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 2,0 điểm. - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 1,0 điểm. - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: tối đa 0,5 điểm. - Khuyến khích những kiến giải riêng của thí sinh	4,0
e	Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
g	Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt Hướng dẫn chấm: Học sinh biết liên hệ với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận; vận dụng kiến thức lý luận văn học để bàn sâu vấn đề; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc... - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1.0 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0.5 điểm.	1,0
Tổng		20,0

(Thang điểm 20, điểm làm tròn đến 2 chữ số thập phân)